

Số: 152/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 198x

Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 06/01, Ngõ 21, Tổ 5, phường KB, thành phố TB, tỉnh TB.

Bị đơn: Chị Vũ Thị H3, sinh năm 198x

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 06/01, Ngõ 21, Tổ 5, phường KB, thành phố TB, tỉnh TB.

Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường TD, thành phố TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T2 và chị Vũ Thị H3

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T2 và chị Vũ Thị H3 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Kiều Tuệ L2, sinh ngày 24/9/202x cho chị Vũ Thị H3 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn T2 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**2.3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Nguyễn Văn T2 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị Vũ Thị H3 với số tiền là 3.500.000đ/tháng (*bằng chữ: Ba triệu, năm trăm nghìn đồng/tháng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2022.

*Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.*

*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

**2.4. Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.5. Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T2 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000390 ngày 03 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- UBND xã TL, huyện ĐH, tỉnh TB;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Cần**